TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2025/HS-PT
Ngày: 24-07-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành
Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh
Ông Nguyễn Phú Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 07 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 143/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo Lê Mạnh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2025/HS-ST ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp).

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Mạnh H**,** sinh ngày 04/4/1982, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Hữu D, sinh năm 1965 (chết) và bà Lê Thanh T, sinh năm 1960; anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con lớn trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 05/3/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự), tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2014/HS-ST), đã thi hành xong tiền án phí và chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/4/2019; Ngày 13/9/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án hình sự phúc thẩm số 284/2022/HS-PT), đã thi hành xong tiền án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng vào ngày 07/11/2022 và chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/3/2024; Nhân thân: Ngày 29/9/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm

tù về tội "Lạm dụng chiếm đoạt tài sản" (Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2003/HSST), đã thi hành xong tiền án phí và chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 06/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2009/HSST), đã thi hành xong tiền án phí và chấp hành xong hình phạt tù; tạm giữ: Ngày 15/10/2024; tạm giam: Từ ngày 24/10/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực thành phố H thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án Viện kiểm sát không kháng nghị, các bị cáo: Bùi Văn Phú, Nguyễn Hậu Anh và Lê Nhựt Linh không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ, ngày 15/10/2024 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường A và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ, tiến hành kiểm tra Phòng trọ số 3, nhà T tại khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp phát hiện Lê Mạnh H, Trịnh Thùy T1 và Nguyễn Thị Ngọc H1 đang ở trong Phòng, đồng thời qua kiểm tra phát hiện 01 miếng giấy bạc được gói lại, bên trong có 01 túi nylon trong suốt dạng nắp kẹp, viền màu đỏ, bên trong túi nylon có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; 01 bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy gồm 01 chai bằng nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, phía trên nắp có 02 lỗ hình tròn, 01 lỗ được cắm vào nỏ thủy tinh trong suốt, 01 lỗ được cắm vào ống hút nhựa màu vàng và 01 cái bật lửa màu đen. Qua làm việc với H thừa nhận các hạt tinh thể rắn màu trắng trong túi nyion là ma túy đá và bộ D1 dùng vào việc sử dụng ma túy là của H nên lực lượng Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng, đồ vật có liên quan như sau:

- 01 (một) miếng giấy bạc được gói lại, bên trong có 01 túi nylon trong suốt dạng nắp kẹp, có viền màu đỏ, bên trong túi nylon có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, chưa xác định trọng lượng;

- 01 (một) chai bằng nhựa trong suốt, có nắp đậy màu đỏ, phía trên nắp được khoét 02 lỗ tròn, 01 lỗ được cắm vào 01 nỏ thủy tinh trong suốt, 01 lỗ được cắm vào 01 ống hút nhựa màu vàng;

- 01 (một) cái bật lửa màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Tại Kết luận giám định số: 1432/KL-KTHS, ngày 18/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận như sau: Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch (túi) nylon trong suốt, dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, được gói bên trong miếng giấy bạc, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số

23008180 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,645 gam, loại Methamphetamin (có số thứ tự 247, muc IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Qua điều tra, H khai nhận 1,645 gam ma túy loại Methamphetamin bị bắt quả tang do H mua của Bùi Văn P vào khoảng 18 giờ ngày 15/10/2024 (cùng ngày bị bắt quả tang) tại một nhà hoang ở khóm B, phường A, thành phố H với số tiền là 3.100.000 đồng, Lê Nhựt L là người chỉ đường cho H đến nhà P để mua ma túy, Nguyễn Hậu A là người giao ma túy cho H và nhận số tiền 2.100.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng H nhờ Trần Trường T2 có tên gọi khác là "Ba Đời" chuyển khoản cho P, H cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải và mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang đến Phòng trọ số 3, nhà trọ S để sử dụng. Trên đường đi H gặp bạn gái là Trịnh Thùy T1 nên rủ vào nhà trọ để tâm sự, khi đến nhà trọ thì H nhận được điện thoại của Nguyễn Thị Ngọc H1 là bạn của H và T1 hỏi ở đâu để đến chơi thì H đồng ý chỉ địa điểm cho H1 đến. Sau khi vào trong phòng trọ, H lấy bịch ma túy vừa mua của P để lên góc giường ngủ nhằm mục đích để lúc sau sử dụng, rồi H lấy bộ dụng cụ có sẵn ma túy trong nỏ ra sử dụng, được một lúc thì H nằm ngủ, T1 nhìn thấy trong nỏ còn một ít ma túy nên tự ý lấy sử dụng, lúc này H1 cũng vừa đến thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện thu giữ bịch ma túy H mua của P để sử dụng.

Qua làm việc Trần Trường T2 xác nhận: Vào ngày 15/10/2024 Lê Mạnh H có điện thoại và nhắn tin nhờ T2 chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng đến số tài khoản 0942704044 ngân hàng MB, chủ tài khoản là Bùi Văn P. T2 sử dụng số tài khoản 0766828654 của T2 chuyển 01 triệu đồng vào tài khoản của Bùi văn P. Lời khai của T2 phù hợp với kết quả kiểm tra điện thoại di động của T2.

Trên cơ sở lời khai của H, T2 và các tài liệu, chứng cứ khác có đủ căn cứ chứng minh Bùi Văn P, Nguyễn Hậu A, Lê Nhựt L có liên quan đến việc bán ma túy cho H nên các ngày 17, 25/10/2024 Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với P, L, Hậu A. Quá trình điều tra, L và Hậu A khai nhận ma túy bán cho H là bán hộ cho P, P thừa nhận có bán ma túy cho H với giá 3.100.000 đồng, nhờ L đưa ma túy cho Hậu A để Hậu A giao cho H và nhận 2.100.000 đồng tiền mặt, còn lại 1.000.000 đồng H nhờ Trần Trường T2 chuyển vào tài khoản của P. Ma túy bán cho H do P mua của một người thanh niên khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, ở khu vực gần bến phà T thuộc địa phận thị xã T, tỉnh An Giang với giá 3.000.000 đồng.

- Kết quả sao kê tài khoản của bị cáo Bùi Văn P thể hiện ngày 15/10/2024 Trần Trường T2 có chuyển vào tài khoản của P 1.000.000 đồng.

- Tại biên bản nhận dạng qua hình ảnh ngày 18/10/2024 Lê Mạnh H xác nhận Lê Nhựt L là người chỉ đường cho H đến nhà Bùi Văn P để mua ma túy, Nguyễn Hậu A là người giao ma túy và nhận tiền của H.

- Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm Y tế thành phố H đối với bị cáo Lê Mạnh H, Bùi Văn P, Lê Nhựt L, Nguyễn Hậu

A thể hiện 04 bị cáo đều nghiện ma túy chất Amphetamine/ Methamphetamine.

Tại bản án hình sự số 26/2025/HS-ST ngày 14/05/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp) đã quyết định:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Mạnh H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử phạt các bị cáo Bùi Văn P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2024; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hậu A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2024; Xử phạt bị cáo Lê Nhựt L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2024 cùng tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật hình sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 05 năm 2025, bị cáo Lê Mạnh H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lê Mạnh H thừa nhận Bản án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo nhận thấy mức án 07 (bảy) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là nặng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, tình tiết mới để Hội đồng xét xử làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Lê Mạnh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 07 (bảy) năm tù đối với bị cáo Lê Mạnh H mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, tình tiết mới để làm căn cứ xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Mạnh H, giữ nguyên phần Quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Mạnh H không có ý kiến và trình bày tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo Lê Mạnh H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Mạnh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Mạnh H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xuất phát từ nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đã mua ma túy từ nhóm của bị cáo Bùi Văn P, Nguyễn Hậu A, Lê Nhựt L với giá 3.100.000 đồng để tàng trữ sử dụng. Vào lúc 21 giờ, ngày 15/10/2024 thì Lê Mạnh H bị bắt quả tang khi sử dụng ma túy cùng với tang vật là ma túy đá, có khối lượng 1,645 gam, loại Methamphetamin tại Phòng trọ số 3, cùng sử dụng với bị cáo còn có Trịnh Thùy T1 và Nguyễn Thị Ngọc H1 nhà trọ S tại khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm cho tình trạng nghiện ma túy trong cộng đồng tăng cao, ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Mạnh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2] Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bị cáo Lê Mạnh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết mới nào. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, khi áp dụng hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hoàn cảnh, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo là người có nhân thân đã từng phạm tội liên quan đến ma túy trước đây, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến ma túy. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt 07 (năm) tù đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, tình tiết mới để Hội đồng xét xử làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, không chấp thuận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Mạnh H, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Mạnh H.

[4] Do kháng cáo của bị cáo Lê Mạnh H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Mạnh H.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2025/HS-ST ngày 14/05/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp).

2. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2024.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy:
- VKSND Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND KV 12 - ĐT(02b);
- VKSND KV 12 – ĐT;
- Bị cáo;
- Phòng TTKT&THA.TA Tỉnh;
-THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, HSVA (L. Hùng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trung Thành